TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Mạnh Cường

Thư ký phiên họp: Bà Dương Bùi Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Trần Huỳnh Như Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 194/2026/TLST-VDS ngày 12 tháng 3 năm 2026, về yêu cầu "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số: 281/2026/QĐST-VDS ngày 15 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969. Địa chỉ: N, khu phố A, phường L, Thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: ông Vũ Văn T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường L, Thành phố Đ.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự:* Ông Huỳnh Khương B, sinh năm 1974. Nơi thường trú: khu phố T, phường X, Thành phố Đ. Nơi cư trú: N, khu phố A, phường L, Thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường L, Thành phố Đ.

2. Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp T, xã X, Thành phố Đ.

3. Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Áp T, xã X, Thành phố Đ.

4. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố A, phường L, Thành phố Đ.

5. Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường L, Thành phố Đ.

(Người đại diện theo ủy quyền của bà T, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, ông Huỳnh Khương B vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

+/ Tại đơn yêu cầu đề ngày 09/3/2026, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người yêu cầu bà Huỳnh Thị Lệ T3 trình bày:

Ông Huỳnh Khương B, sinh năm 1974, có hộ khẩu thường trú tại: khu phố T, phường X, thành phố Đ, Nơi cư trú: N, khu phố A, phường L, thành phố Đ là em trai của bà Huỳnh Thị Lệ T3. Từ khi sinh ra ông B đã bị hội chứng Down (bệnh Đao), không tự chăm sóc bản thân được, việc đi lại khó khăn, không thể nhận thức và làm chủ hành vi. Ông B được ủy ban nhân dân xã X, huyện X (phường X), Thành phố Đ cấp giấy xác nhận người khuyết tật số hiệu: 0613/XL57 ngày 15/10/2013 và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ cho người khuyết tật. Từ năm 2015 đến nay ông B đang sinh sống với bà T3 và do bà T3 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các anh chị em trong gia đình đồng ý cử bà T3 là người giám hộ cho ông B.

Nay bà Huỳnh Thị Lệ T3 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Khương B mất năng lực hành vi dân sự, đề nghị Toà án cử bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969 làm người giám hộ cho ông B và được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định.

+/ Tại Bản tự khai ngày 15/6/2026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T4 trình bày: Bà là chị gái của bà Huỳnh Thị Lệ T3 và ông Huỳnh Khương B, bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khương B mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969 làm người giám hộ cho ông B và được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định. Ngoài ra, bà T4 không có ý kiến gì khác.

+/ Tại Bản tự khai ngày 15/6/2026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H1 trình bày: Bà là chị gái của bà Huỳnh Thị Lệ T3 và ông Huỳnh Khương B, bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khương B mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969 làm người giám hộ cho ông B và được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định. Ngoài ra, bà H1 không có ý kiến gì khác.

+/ Tại Bản tự khai ngày 15/6/2026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh N trình bày: Ông là anh trai của bà Huỳnh Thị Lệ T3 và ông Huỳnh Khương B, ông hoàn toàn đồng ý với yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khương B mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969 làm người giám hộ cho ông B và được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định. Ngoài ra, ông T5 không có ý kiến gì khác.

+/ Tại Bản tự khai ngày 15/6/2026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn H trình bày: Ông là em trai của bà Huỳnh Thị Lệ T3 và là anh trai của ông Huỳnh Khương B, ông hoàn toàn đồng ý với yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khương B mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969 làm người giám hộ cho ông B và được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định. Ngoài ra ông H không có ý kiến gì khác.

+/ Tại Bản tự khai ngày 15/6/2026, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn X trình bày: Ông là em trai của bà Huỳnh Thị Lệ T3 và là anh trai của ông Huỳnh Khương B, ông hoàn toàn đồng ý với yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khương B mất năng lực hành vi dân sự, đồng ý cử bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969 làm người giám hộ cho ông B và được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định. Ngoài ra ông X không có ý kiến gì khác.

+/ Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc đến trước thời điểm mở phiên họp.

- Về nội dung yêu cầu: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Lệ T3, tuyên bố ông Huỳnh Khương B bị mất năng lực hành vi dân sự và cử bà Huỳnh Thị Lệ T3 là người giám hộ cho ông Huỳnh Khương B theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị Lệ T3 phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Lệ T3 (chị ruột của ông Huỳnh Khương B) yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Khương B, sinh năm 1974. Nơi thường trú: ấp T, phường X, Thành phố Đ. Nơi cư trú: N, khu phố A, phường L, Thành phố Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì yêu cầu của bà Huỳnh Thị Lệ T3 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

[2] Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ việc: Căn cứ đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị Lệ T3, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 183/2026/QĐ-TA ngày 22 tháng 4 năm 2026, trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương B1 giám định năng lực hành vi dân sự của ông Huỳnh Khương B. Tại Kết luật giám định pháp y tâm thần số 326/KL-VPYTW ngày 11/6/2026 của V về năng lực hành vi dân sự của ông Huỳnh Khương B như sau: "*Tại thời điểm giám định đối tượng Huỳnh Khương B bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*"

[4] Như vậy, lời khai của người yêu cầu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu của người yêu cầu, phù hợp với kết luận giám định, có đủ cơ sở để khẳng định, ông Huỳnh Khương B là người bị mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Khương B mất năng lực hành vi dân sự của bà Huỳnh Thị Lệ T3 là có cơ sở chấp nhận, theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về xác định người giám hộ: Ông Huỳnh Khương B chưa có vợ, con. Cha mẹ của ông Huỳnh Khương B là ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Đoàn Thị K, sinh năm 1932 (đã chết). Ông Huỳnh Khương B có các anh, chị, em là bà Huỳnh Thị T4, sinh năm 1958, bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1960, ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1965, bà Huỳnh Thị Lệ T3, sinh năm 1969, ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1970 và ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973. Quá trình giải quyết, xác định hiện nay bà Huỳnh Thị Lệ T3 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông B; bà T3 tự nguyện nhận làm người giám hộ và các anh, chị, em ruột còn lại của ông B đều thống nhất, không có ý kiến phản đối. Xét thấy bà Huỳnh Thị Lệ T3 là chị ruột của ông B, có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ Điều 54 Bộ luật Dân

sự năm 2015 cần cứ bà Huỳnh Thị Lệ T3 là người giám hộ của ông Huỳnh Khương B. Bà Huỳnh Thị Lệ T3 có đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người đại diện (giám hộ) theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị Lệ T3 phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về đường lối giải quyết vụ việc phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 366, 367, 370, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 49, 54, 57, 58, 59 Bộ luận Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Lệ T3 về việc yêu cầu "Tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự"

- Tuyên bố ông Huỳnh Khương B, sinh năm 1974. Nơi thường trú: khu phố T, phường X, Thành phố Đ. Nơi cư trú: N, khu phố A, phường L, Thành phố Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Cử bà Huỳnh Thị Lê T, sinh năm 1969. Địa chỉ: N, khu phố A, phường L, Thành phố Đ là người giám hộ cho ông Huỳnh Khương B. Quyền và nghĩa vụ của bà Huỳnh Thị Lệ T3 đối với ông Huỳnh Khương B được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc thay đổi người giám hộ, chuyển giao giám hộ và chấm dứt việc giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 60, 61 và 62 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị Lệ T3 phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005079 ngày 10/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà T3 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tp Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường Long Khánh;
- Người yêu cầu; người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Mạnh Cường